Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. – Điều lệ này áp dụng cho tất cả các Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành kinh tế – kỹ thuật khác nhau.

Điều 51. — Các Bộ, Tổng cục quản lý sản xuất, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố có Liên hiệp các xí nghiệp, Liên hiệp sản xuất, Tổng Công ty, Công ty, Tổng cục... đang hoạt động theo các loại mô hình Liên hiệp xí nghiệp nêu trên đây phải căn cứ vào bản Điều lệ này để hướng dẫn, giúp đỡ các Liên hiệp chấn chỉnh hoặc tổ chức lại cho phù hợp.

Điều 52. — Các Bộ, cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước ban hành các quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 28-HĐBT ngày 22-3-1989 ban hành Điều lệ xí nghiệp liên doanh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ quyết định của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 28-12-1988;

Để tạo điều kiện cho các xí nghiệp liên doanh trong sản xuất — kinh doanh, dịch vụ hoạt động thuận lợi và có hiệu quả cao,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ Xí nghiệp liên doanh.

Điều 2. — Điều lệ này được thi hành kể từ ngày 1-6-1989; bãi bỏ Quyết định số 162-HĐBT ngày 14-12-1984 của Hội đồng Bộ trưởng và các văn bản có liên quan đến Quyết định này.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

ĐIỀU LỆ Xí nghiệp liên doanh (còn gọi là Xí nghiệp cổ phần)

(ban hành kèm theo Nghị định số 28-HĐBT ngày 22-3-1989 của Hội đồng Bộ trưởng).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Các tổ chức liên doanh nói trong Điều lệ này là các dạng Xí nghiệp liên doanh (xí nghiệp, công ty, trung tâm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09653262

dịch vụ, v.v...) được thành lập trên cơ sở các bên tham gia tự nguyện cùng nhau góp vốn cổ phần (sau đây gọi tắt là Xí nghiệp liên doanh).

Các bên góp vốn cổ phần có thể bao gồm :

— Các tổ chức kinh tế quốc doanh,

— Các tổ chức kinh tế tập thể,

— Các tổ chức kinh tế tư nhân : hộ kinh tế cá thể, hộ tiểu chủ, xí nghiệp tư doanh.

Các bên tham gia có thể cùng nhau góp toàn bộ hoặc một phần vốn của mình (tài sản cố định và vốn bằng tiền) vào Xí nghiệp liên doanh, tạo thành vốn pháp định của Xí nghiệp liên doanh, là sở hữu chung của xí nghiệp, nhằm đẩy nhanh quá trình tích tụ, tập trung, chuyên môn hóa và hiệp tác hóa trong kinh doanh, đạt hiệu quả kinh tế — xã hội ngày càng cao.

Các Xí nghiệp liên doanh được Nhà nước khuyến khích phát triển. Các bên góp vốn được sự bảo hộ của Nhà nước về tài sản, vốn đã góp và thu nhập chính đáng từ cơ sở liên doanh. Nhà nước khuyến khích các chủ hộ góp vốn, phát huy hết tài năng về quản lý kinh tế, về kỹ thuật để đẩy mạnh kinh doanh của Xí nghiệp liên doanh, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh.

Điều 2. — Mỗi xí nghiệp liên doanh có tên riêng, đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cơ quan tài chính, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng; có quy chế hoạt động được xây dựng trên cơ sở Điều lệ này và do Hội đồng quản trị của Xí nghiệp liên doanh thông qua.

Điều 3. — Việc tham gia Xí nghiệp liên doanh là hoàn toàn tự nguyện. Mỗi đơn vị kinh tế có thể cùng một lúc tham gia nhiều Xí nghiệp liên doanh khác nhau, nhưng phải tôn trọng quy chế riêng của từng Xí nghiệp liên doanh.

Điều 4. — Xí nghiệp liên doanh phải có đăng ký kinh doanh mới được phép hoạt động và phải hoạt động theo đúng ngành nghề, loại sản phẩm đã đăng ký, nếu có thay đổi phải xin điều chỉnh đăng ký kinh doanh.

Điều 5. — Xí nghiệp liên doanh có nghĩa vụ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và nộp thuế đúng quy định.

Các Xí nghiệp liên doanh phải thực hiện chế độ thống kê, kế toán theo Pháp lệnh thống kê, kế toán của Nhà nước; phải sử dụng sổ sách kế toán có đăng ký với cơ quan tài chính và hóa đơn do cơ quan tài chính phát hành.

Chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng có quyền giám sát các Xí nghiệp liên doanh chấp hành pháp luật và những quy định của Nhà nước nhưng không can thiệp vào các hoạt động kinh doanh hợp pháp của các Xí nghiệp liên doanh, không thu thêm bất cứ một khoản nào ngoài thuế và các khoản thu do pháp luật quy định.

Chương II

TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 6. — Xí nghiệp liên doanh là đơn vị kinh tế cơ sở, hoạt động theo nguyên tắc tự quản : có tư liệu sản xuất và các vốn khác, tự quyết định mọi vấn đề trong quá trình kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về thu nhập và lỗ lãi.

Điều 7. — Xí nghiệp liên doanh chủ động xác định phương án kinh doanh, phương án sản phẩm, mặt hàng, lựa chọn thiết bị, công nghệ và cơ cấu tổ chức sản xuất, dịch vụ, trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09653262

học – kỹ thuật, phù hợp với yêu cầu chuyên môn hóa, hợp tác hóa và kinh doanh tổng hợp.

Xí nghiệp liên doanh chủ động tổ chức (thành lập, giải thể) các bộ phận sản xuất chính, sản xuất phụ, phù trợ, dịch vụ, các bộ phận quản lý, tổ chức đời sống để thực hiện phương án kinh doanh có hiệu quả nhất.

Điều 8. — Việc quản lý Xí nghiệp liên doanh do Hội đồng quản trị xí nghiệp đảm nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quyền lực cao nhất của xí nghiệp.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị xí nghiệp tối đa là 5 năm. Các thành viên của Hội đồng quản trị có thể được tái cử.

Tùy tình hình cụ thể của từng xí nghiệp liên doanh, Hội đồng quản trị Xí nghiệp quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, trong đó gồm đại diện các bên có cổ phần theo tỷ lệ vốn góp và đại diện người lao động do tổ chức công đoàn ở xí nghiệp cử (tối đa không quá 1/3 số lượng Ủy viên Hội đồng quản trị). Đại diện cho xí nghiệp quốc doanh do Hội đồng xí nghiệp cử; đại diện cho cơ sở kinh tế tập thể do Ban chủ nhiệm hợp tác xã cử; đại diện cho kinh tế tư nhân do các chủ hộ góp cổ phần cử.

Thành phần Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch hoặc một số Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng do Hội đồng quản trị bầu. Việc phân công các Ủy viên Hội đồng và lề lối làm việc trong Hội đồng do Hội đồng bàn bạc, quyết định và thực hiện.

Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị nội dung và triệu tập họp Hội đồng theo định kỳ hàng quý và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng hoặc của trên một nửa số thành viên Hội đồng.

Hội đồng quản trị xí nghiệp thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng như:

— Phương hướng phát triển kinh doanh, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của xí nghiệp. Đánh giá kết quả hoạt động hàng quý và cả năm của xí nghiệp.

— Tổ chức kinh doanh, tổ chức quản lý xí nghiệp; việc tham gia liên kết với các đơn vị kinh tế khác.

— Nguyên tắc phân phối thu nhập của xí nghiệp; xây dựng, trích lập và sử dụng các quỹ của xí nghiệp; tỷ lệ chia lãi theo cổ phần đóng góp, v.v...

— Nội quy hoặc điều lệ cụ thể của xí nghiệp, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị xí nghiệp.

— Bầu hoặc miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc xí nghiệp.

— Chỉ định ban thanh tra, kiểm tra của xí nghiệp khi cần thiết.

Tùy tính chất từng vấn đề mà Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí hoặc theo nguyên tắc đa số được quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng.

Điều 9. — Giám đốc Xí nghiệp liên doanh là thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị bầu và miễn nhiệm. Nếu thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định mời chuyên gia có năng lực ngoài thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc xí nghiệp. Trường hợp Xí nghiệp liên doanh có cổ phần Nhà nước (quốc doanh) chiếm trên 50% vốn pháp định của xí nghiệp thì giám đốc xí nghiệp, ngoài việc được Hội đồng quản trị bầu (hoặc miễn nhiệm), còn phải được Bộ trưởng Bộ quản lý ngành hay Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương bổ nhiệm (hoặc miễn nhiệm).

Giám đốc là người đại diện cho xí nghiệp trước pháp luật và trước các cơ quan Nhà nước.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09653262

Giám đốc quyết định việc điều hành kinh doanh của xí nghiệp theo kế hoạch hàng năm đã được Hội đồng quản trị thông qua và theo đúng pháp luật của Nhà nước.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về hiệu quả hoạt động kinh doanh của xí nghiệp; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về hoạt động kinh doanh của xí nghiệp theo đúng các chính sách, chế độ và pháp luật hiện hành.

Giám đốc phải tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi quyết định tổ chức bộ máy quản lý xí nghiệp.

Giám đốc phải định kỳ báo cáo mọi mặt hoạt động kinh doanh và đời sống của xí nghiệp với hội đồng quản trị và đề xuất các vấn đề cần giải quyết với Chủ tịch Hội đồng để Chủ tịch Hội đồng đưa ra Hội đồng quản trị bàn bạc, quyết định.

Giám đốc bị miễn nhiệm trong trường hợp hai năm liền không hoàn thành đúng các kế hoạch sản xuất — kinh doanh, dịch vụ đã được Hội đồng quản trị thông qua, hoặc do vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc tài chính, kế toán của xí nghiệp, các pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. — Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, do Giám đốc đề nghị, Hội đồng quản trị thông qua. Phó Giám đốc có thể bị miễn nhiệm hoặc thay đổi theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Giám đốc xí nghiệp, hoặc đề nghị của trên một nửa số thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 11. — Trường hợp Xí nghiệp liên doanh có cổ phần Nhà nước (quốc doanh) chiếm trên 50% vốn pháp định của xí nghiệp thì kế toán trưởng của xí nghiệp do cơ quan tài chính có thẩm quyền bổ nhiệm trên cơ sở bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị xí nghiệp. Kế toán trưởng có thể bị miễn nhiệm hoặc thay đổi theo quyết định của cơ quan tài chính có thẩm quyền trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị xí nghiệp.

Điều 12. — Các bên góp vốn có quyền xin rút vốn ra khỏi xí nghiệp liên doanh hoặc nhượng quyền sở hữu vốn đó cho người khác. Hội đồng quản trị Xí nghiệp có trách nhiệm quy định cụ thể các điều kiện và hình thức cho rút vốn, bổ sung vốn, gọi thêm vốn của Xí nghiệp liên doanh.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH

Điều 13. — Các xí nghiệp liên doanh có trên 50% vốn pháp định là vốn cổ phần của Nhà nước, thực hiện các hoạt động kế hoạch hóa, mua bán vật tư, tiêu thụ sản phẩm, khoa học – kỹ thuật, lao động tiền lương và xã hội, huy động vốn, tiền tệ – tín dụng – thanh toán, giá cả, liên kết kinh tế, xuất nhập khẩu và hợp tác kinh tế với nước ngoài theo điều 5 (chương II) và các điều thuộc chương IV Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ban hành kèm theo Nghị định số 50-HĐBT ngày 22-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 14. — Các Xí nghiệp liên doanh có cổ phần Nhà nước bằng và dưới 50% vốn pháp định của xí nghiệp, thực hiện các hoạt động cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, xuất nhập khẩu, tài chính, tín dụng, khoa học – kỹ thuật, lao động và xã hội theo các điều quy định trong các phần II, III và IV Nghị định số 27-HĐBT ngày 9-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 15. — Sau khi hoàn trả chi phí sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, trả lãi tín dụng ngân hàng, nộp phạt do vi

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

phạm hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có), Hội đồng quản trị quyết định việc phân phối và sử dụng phần thu nhập còn lại của Xí nghiệp liên doanh. Trong đó có:

— Quỹ tích lũy để phát triển sản xuất.

— Quỹ lương và khen thưởng để phân phối theo lao động, bao gồm cả lương và thưởng của các chủ hộ theo công việc đang làm.

— Quỹ phúc lợi tập thể.

— Chia lãi cho cổ phần. Tiền lãi của các cổ phần được trả cho chủ hộ có cổ phần (bao gồm các bên góp vốn là đơn vị kinh tế tập thể và xí nghiệp quốc doanh).

Tỷ lệ trích lập các quỹ và chia lãi theo cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định. Riêng việc sử dụng quỹ phúc lợi tập thể do đại hội công nhân, viên chức xí nghiệp quyết định.

Chương IV

NHỮNG QUY ĐỊNH RIÊNG ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH ĐANG HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC NHÀ NƯỚC CHO PHÉP GỌI VỐN CỦA TƯ NHÂN CÓ THỜI HẠN HOÀN VỐN

Điều 16. — Các xí nghiệp quốc doanh đang hoạt động có phương án mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc tận dụng hết công suất hiện có, nhưng Nhà nước không có khả năng đáp ứng vốn, thì được gọi vốn của tư nhân và chia lãi thỏa đáng theo tỷ lệ vốn góp.

Nếu gọi vốn của tư nhân không có thời hạn hoàn vốn thì xí nghiệp quốc doanh gọi vốn hoạt động theo các điều quy định trong các chương II và III của Điều lệ này. Nếu gọi vốn của tư nhân có thời hạn hoàn vốn thì xí nghiệp quốc doanh gọi vốn phải theo đúng các điều quy định trong chương này.

Điều 17. — Các xí nghiệp quốc doanh gọi vốn phải có phương án gọi góp vốn và thông báo công khai để mọi người có vốn biết. Trong phương án phải nêu rõ mục đích gọi vốn, tổng số vốn cần gọi góp và mức vốn của một cổ phần, tỷ lệ lãi cổ phần hàng tháng hoặc hàng năm, phương thức thanh toán lãi và hoàn vốn, thời gian hoàn vốn.

Giám đốc xí nghiệp quốc doanh gọi vốn và các chủ hộ góp vốn cùng bàn bạc các vấn đề nêu trong phương án góp vốn và ký kết hợp đồng để thực hiện.

Điều 18. — Vốn do các chủ hộ tự nguyện góp được gửi vào tài khoản riêng của xí nghiệp quốc doanh ở Ngân hàng; lãi cổ phần của các chủ hộ góp vốn do xí nghiệp quốc doanh rút từ tài khoản của mình ở Ngân hàng để trả cho các chủ hộ góp vốn hoặc chuyển vào tài khoản của các chủ hộ đó ở Ngân hàng, tùy theo yêu cầu của chủ hộ.

Trong trường hợp đặc biệt, xí nghiệp quốc doanh có thể thỏa thuận trả lãi cổ phần cho chủ hộ góp vốn bằng sản phẩm do xí nghiệp làm ra. Chủ hộ góp vốn có quyền tiêu thụ các sản phẩm này theo chính sách lưu thông hàng hóa của Nhà nước.

Điều 19. — Chủ hộ nào góp trên 30% tổng số vốn gọi góp được quyền tham gia Hội đồng quản trị xí nghiệp quốc doanh gọi vốn. Các chủ hộ ít vốn, nếu tính chung lại mà đạt trên 30% số vốn gọi góp của xí nghiệp, được cử đại diện tham gia Hội đồng quản trị.

Điều 20. — Chủ hộ góp vốn có quyền nhượng cho người khác quyền sở hữu số vốn đã góp.

Đến thời hạn hoàn vốn, xí nghiệp quốc doanh phải bảo đảm trả đủ vốn cho các chủ hộ đã góp vốn. Nếu chậm trễ thì bị xử phạt theo pháp luật hiện hành.

Điều 21. — Theo định kỳ hàng quý, Giám đốc xí nghiệp quốc doanh phải thông

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

báo tình hình sử dụng vốn đã góp cho các chủ hộ góp vốn biết. Hàng năm mở hội nghị giữa Giám đốc xí nghiệp quốc doanh và các chủ hộ góp vốn để bàn bạc cách sử dụng vốn đã góp cho có hiệu quả hơn hoặc bổ sung, sửa đổi những điểm cần thiết trong phương án chính thức.

Điều 22. — Hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của các xí nghiệp quốc doanh được Nhà nước cho phép gọi vốn (có thời hạn hoàn vốn) để mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc tận dụng hết công suất hiện có, theo như Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh đã được Nhà nước ban hành.

Chương V

THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH

Điều 23. — Muốn được cấp giấy phép thành lập và đăng ký kinh doanh, đại diện các bên tham gia liên doanh phải xuất trình:

— Điều lệ cụ thể của Xí nghiệp liên doanh.

— Phương án kinh doanh và luận chứng kinh tế — kỹ thuật, kế hoạch kinh doanh, cho ít nhất là 3 năm kể từ ngày thành lập.

— Đơn xin thành lập và xin cấp giấy phép kinh doanh.

Bộ trưởng Bộ quản lý ngành có thẩm quyền xét duyệt việc thành lập và cấp đăng ký kinh doanh cho những Xí nghiệp liên doanh có ít nhất một bên (thành viên) tham gia liên doanh thuộc trung ương trực tiếp quản lý theo phân cấp quản lý Nhà nước hiện hành.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xét duyệt việc thành lập và cấp đăng ký kinh doanh cho những Xí nghiệp liên doanh mà tất cả các bên (thành viên) tham gia liên doanh đều thuộc địa phương (kể cả cấp quận, huyện) trực tiếp quản lý theo phân cấp quản lý Nhà nước hiện hành.

Điều 24. — Xí nghiệp liên doanh có quyền lựa chọn việc sáp nhập với một đơn vị kinh tế khác để bảo đảm hoạt động sản xuất — kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả hơn, và xin điều chỉnh đăng ký kinh doanh với cấp đã xét duyệt việc thành lập và cấp đăng ký kinh doanh. Vốn, tài sản khi sáp nhập do Hội đồng quản trị xí nghiệp quyết định.

Điều 25. — Khi hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ cần giải thể hoặc khi quá một nửa số chủ hộ có cổ phần đề nghị giải thể, thì Hội đồng quản trị Xí nghiệp liên doanh phải bàn bạc, quyết định việc giải thể.

Khi giải thể, xí nghiệp phải thanh toán vốn, tài sản, giải quyết hợp đồng lao động với cán bộ, công nhân, viên chức; thanh toán các hợp đồng đã ký kết, và báo cáo với cấp đã xét duyệt việc thành lập và cấp đăng ký kinh doanh để giải quyết thủ tục giải thể theo đúng pháp luật hiện hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. — Điều lệ này áp dụng cho tất cả các xí nghiệp liên doanh kể từ ngày ban hành.

Điều 27. — Các tổ chức liên doanh đang hoạt động phải làm các thủ tục đăng ký theo đúng Điều lệ này. Các tổ chức liên doanh hoạt động không đúng Điều lệ này đều phải lập lại, giải thể hoặc chuyển hình thức hoạt động.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Việc đánh giá lại cổ phần (tài sản cố định và vốn bằng tiền) hiện có của các xí nghiệp công tư hợp doanh thành lập trước ngày ban hành Điều lệ này, căn cứ vào thực trạng hiện tại.

Điều 28. — Điều lệ này không áp dụng đối với các tổ chức liên doanh có một bên tham gia là phía nước ngoài.

Điều 29. — Các Bộ, các Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương căn cứ vào Điều lệ này để cụ thể hóa thành các quy chế, các chế độ thuộc phạm vi mình phụ trách và hướng dẫn thực hiện.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 30-HĐBT ngày 23-3-1989 về việc thi hành Luật Đất đai.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 8-1-1988;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý ruộng đất,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. — Nghị định này quy định cụ thể việc thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. — Nhà nước căn cứ vào vốn đất đai của từng nơi và sức lao động, khả năng đầu tư của người sử dụng đất để giao đất cho các tổ chức và cá nhân.

Điều 3. — Thời hạn sử dụng đất quy định như sau:

1. Giao đất ổn định lâu dài: người sử dụng đất được sử dụng ổn định lâu dài, trừ những trường hợp nói tại khoản 1, 2, 3, 5, 6, 8 của điều 14 Luật Đất đai.

2. Giao đất có thời hạn: thời gian sử dụng đất có hạn, từ 5 năm trở lên.

3. Giao đất tạm thời: có thời gian sử dụng dưới 5 năm.

Việc giao đất ổn định lâu dài và việc giao đất có thời hạn chủ yếu áp dụng đối với những nơi đã xác định rõ quy hoạch sử dụng đất.

Điều 4. — Người đang sử dụng đất hợp pháp là người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; người có tên trong sổ địa chính.

Điều 5. — Những thành quả lao động, kết quả đầu tư gắn liền với việc sử dụng đất được chuyển nhượng, bán gắn liền với việc sử dụng đất bao gồm nhà ở, vật kiến trúc khác, cây lâu năm mà người sử dụng đất có được một cách hợp pháp trên đất được giao.

Chương II

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Điều 6. — Việc điều tra, khảo sát, phân hạng đất đai và lập bản đồ địa chính.

1. Bản đồ địa chính được lập theo xã và đơn vị hành chính tương đương.

2. Các quy trình, quy phạm kỹ thuật về điều tra, khảo sát, đo đạc, phân hạng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com